

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

耶

蘇

Sơ Lược Tiểu Sử

GIA TÔ GIÁO CHỦ—ĐỨC CHÚA JÉSUS

BIÊN KHẢO | HIỀN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG

教

主

TÀI LIỆU SƯU TẦM 2014

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAL.INFO. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HIẾN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 23/12/2014

Tâm Nguyễn

GIA TÔ GIÁO CHỦ

(耶蘇教主)

BIÊN KHẢO | HIỀN TÀI NGUYỄN VĂN HỒNG

MỤC LỤC

GIA TÔ GIÁO CHỦ	9
TIỂU SỬ ĐỨC CHÚA JÉSUS	13
▪ Cái chết của Ngài có ý nghĩa gì?.....	18
▪ Thánh giáo của Đức Gia Tô Giáo Chủ	20



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

GIA TÔ GIÁO CHỦ^[1]

耶蘇教主

DỨC CHÚA JÉSUS CHRIST LÀ GIÁO CHỦ CỦA Thiên Chúa giáo. Thiên Chúa giáo còn được gọi là Công giáo, Đạo Gia-Tô, nên Đức Chúa Jêsus còn được gọi là Gia-Tô Giáo chủ.

Đạo Thiên Chúa do Đức Chúa Jêsus lập ra ở nước Do Thái, sau Đạo Phật ở Ấn Độ 544 năm.

Đạo Thiên Chúa là Thánh đạo trong Ngũ Chi Đại Đạo.

Đức Chúa Jêsus là chơn linh của Đức Phật Christna, một vị Phật trong Tam Thế Phật, giáng sanh để mở đạo Thánh nơi Do Thái, cứu độ các sắc dân ở Âu Châu thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo trong ngày Vía Đức Chúa Jêsus 25-12-1948 và 25-12-1949, xin trích ra như sau:

«Có một Đấng Chơn linh Tam Thế Chí Tôn, nhưn loại đều biết danh: Brahma Phật, tức là Tạo hóa; Nhị thế Çiva Phật, tức Tấn hóa; Tam thế Christna Phật, tức Bảo tồn; Đấng trọn quyền bảo tồn ấy là lòng ái tuất thương sanh vậy.

Vì cơ cho nên, Đức Chúa Jêsus Christ thương nhưn loại một cách nồng nàn thâm thúy.

Nài đã ngộ thấy Nhứt Kỳ Phổ Độ, nhưn loại ký Hoà ước với Chí Tôn mà đã bội ước, nên phạm Thiên điều,

[1] Tiểu Sử GIA TÔ GIÁO CHỦ được trích ra từ Quyển CAO ĐÀI TỰ ĐIỂN do Hiến Tài Nguyễn Văn Hồng biên soạn.

nhơn quả nhơn loại gồm ghiết. Do nhơn quả ấy mà tội tình nhơn loại lưu trữ đến ngày nay. Thánh giáo gọi “**Tội Tố Tông**”. Chính mình Ngài đến, đến với một xác thịt phạm phu, Ngài đến giơ tay để ký Đệ nhị Hòa ước với Đức Chí Tôn, chịu tội cho nhơn loại, ký Đệ nhị Hòa ước đặng diu dắt chúng sanh trở về cùng Đấng Cha Lành của họ tức là Đức Chí Tôn của chúng ta ngày nay đó vậy.

Đấng ấy vô tận vô biên, thấy nạn của nhơn loại đã dẫy dẫy, Ngài chỉ xuống mặt thế nầy làm con tế vật đặng chuộc tội tình cho nhơn loại, mà lại còn đem quyền của Chí Tôn để nơi tay của nhơn loại, bàn tay đó đã ký Đệ nhị Hòa ước cho nhơn loại, nó làm cho Ngài thế nào? Do tay Ngài ký tờ Hòa ước với Chí Tôn, nên hai tay của Ngài bị đóng đinh trên cây Thập tự giá. Hai chân của Đấng ấy đã đi trước nhơn loại, diu đường hằng sống cho họ, rồi hai chân của Đấng ấy cũng bị đóng đinh trên cây Thánh giá. Còn trái tim yêu ái nhơn sanh vô hạn ấy bị một mũi kiếm vô tình đâm cạnh hông Ngài, lấy giọt máu cuối cùng đó đặng cứu nhơn loại, một tình ái vô biên ấy để lại cho loài người một tôn chỉ yêu ái. Tôn chỉ nhìn nhơn loại là anh em cốt nhục và khuyên nhủ nhơn loại coi nhau đồng chủng.

Cho đến ngày nay, cả nhơn loại trên Địa cầu nầy không chịu nghe lời Ngài, không theo bước của Ngài, nên nạn tương tàn tương sát sắp diễn ra gần đây. Nhưng nếu chừng nào toàn cả nhơn loại biết thương yêu nhau, vì tình cốt nhục, thì cái nạn tương tàn tương sát trên mặt Địa cầu nầy sẽ không còn nữa.

Hai tấn tuồng, hai thảm trạng như thế, có thể đưa nhơn loại đến chỗ tiêu diệt mà chó, vì nhơn loại không biết nghe, Đấng ấy đã lấy máu thịt của mình làm con tế vật

dâng hiến cho Đức Chí Tôn để cầu xin tha tội cho nhơn loại.

Nhơn loại sẽ mất đức vì không nghe theo Đấng Cứu thế. Đấng ấy đã bảo anh em phải yêu ái nhau, giúp đỡ nhau, sống cùng nhau cho trọn vẹn kiếp sanh.

Trái ngược lại, Đệ nhị Hòa ước kia đã ký với Đức Chí Tôn bị nhơn loại bội ước nữa. Vì bội ước mà bảo nhơn loại không bị tội tình mắc mở sao được.

Đêm nay, nhờ hiển Thánh anh linh của Đấng Cứu thế, Đấng ấy đã để lòng ưu ái vô tận, mong cứu vãn tình thế nguy ngập, lấy cả tình ái ấy làm phương giải khổ cho nhơn loại.

Chúng ta để tâm cầu nguyện Ngài, để Ngài mở con mắt thiêng liêng cho chúng sanh đặng nhìn thấy cái chơn tánh của kiếp sống họ nơi nào, đừng mê muội, đừng ngu dốt, lấy tinh thần sáng suốt, bỏ cái Lục dục Thất tình đầy tội ác này.»

«Cái chết của Đức Chúa Jêsus Christ là gì? Là Ngài đem xác Thánh quý trọng dâng cho Đức Chí Tôn làm tế vật. Xác Thánh chết trên Thánh giá là tế lễ đồng thể với Tam Bửu của chúng ta dâng cúng Đức Chí Tôn ngày nay đó vậy.

Vậy, Đức Chúa Jêsus Christ đã làm con tế vật cho Đức Chí Tôn đặng cứu chuộc tội lỗi của loài người, nhứt là các sắc dân Âu Châu, nên danh thể Ngài để hai chữ Cứu Thế chẳng có chi là quá đáng.»

«Ngài chết như thế ấy, nếu không phải con mắt thiêng liêng oai quyền của Đức Chí Tôn thì cái chết của Jêsus Christ mai một mờ ám mà thôi, không có cái gì gọi là Chí Thánh cả. Không phải vậy, Đức Chí Tôn đã hứa, đã nhìn nhơn loại là con và chính mình Ngài đã ở trọn hiếu cùng hy sinh tánh mạng của mình làm cho danh của Đức Chí Tôn cao

trọng và làm cho hơn loại đặng hưởng đặc ân của Đức Chí Tôn chan rười, làm cho con cái của Chí Tôn biết cái hiểu của Ngài đối với Đức Chí Tôn.

Từ thử tới giờ, chưa có một Giáo chủ nào đã làm. Cái hiểu của Ngài đến giờ chót đối với Đức Chí Tôn đã trọn.

Còn Đức Chí Tôn, nếu không phải giữ Nghĩa với đứa con yêu dấu, con hiểu hạnh của Ngài, thì cái chết của Jésus Christ bất quá như kẻ tù nhân chết mà thôi, có đâu lên phẩm vị Giáo chủ, ngồi trên ngai thiêng liêng vô cùng quý báu trên mặt địa cầu này gần 2000 năm.

Trong lúc Đức Chúa Jésus Christ làm con hiểu hạnh có 3 năm thôi, mà Đức Chí Tôn trả lại cái danh dự sang trọng cho Ngài đến 1949 năm là năm nay.»

Tiểu SỬ ĐỨC CHÚA JÉSUS^[1]

DỨC CHÚA JÉSUS GIÁNG SANH TRONG MỘT GIA đình bản hàn nhưng rất đạo đức: Gia đình Bà Maria và Ông Joseph.

Bà Maria trước đó là một Nữ tu trong Đền thờ Jérusalem, đến tuổi lấy chồng, luật Đền thờ buộc các Nam tu sĩ trong Đền thờ phải có người đứng ra cưới, bởi vì căn cứ theo lời dạy của Thượng Đế với Ông Adam và Bà Êve: «*Unissez-vous et multipliez.*» (Bây phải chung sống cùng nhau đặng sanh sản ra nhiều nữa).

Lẽ chọn chồng của Nữ tu Maria tổ chức theo luật của Đền thờ: Các vị Nam tu sĩ chưa có vợ, mỗi người lựa một nhánh bông, cắm vào bình bông đặt trong Đền thờ, sau ba ngày, bông của người nào còn tươi tắn là duyên của người đó, phải cưới Maria.

Ông Joseph lúc đó đã 50 tuổi, cũng phải theo luật lệ đó. Các vị Nam tu sĩ trẻ tuổi đã lựa bông kỹ lưỡng với nhiều hy vọng và đã cắm vào bình hoa hết rồi. Còn Joseph nghĩ mình đã già rồi, có vợ con làm chi nữa, nhưng luật Đền thờ thì phải vâng, nhưng làm cho có lệ. Ông lượm một nhánh bông huệ khô héo của ai bỏ dưới đất, đem cắm đại vào bình. Nhưng kỳ lạ thay, loài hoa huệ, những bông nở tàn rồi thì rụng đi, còn bông búp bắt nước sống lại, nở ra tươi tốt. Các thứ hoa khác trong bình đều tàn

[1] Tiểu SỬ ĐỨC CHÚA JÉSUS được trích ra từ Quyển CAO ĐÀI TỰ ĐIỂN do Hiến Tài Nguyễn Văn Hồng biên soạn.

ruì. Thế là Ông Joseph phải cưới Maria.

Luật Đền thờ lại buộc hai vợ chồng mới cưới phải ra ở ngoài, không được ở trong Đền thờ nữa. Vợ chồng Maria và Joseph dất ra ngoài mướn nhà ở, lo làm ăn sanh sống. Ông Joseph làm nghề thợ mộc, Bà Maria làm nghề vá may, đan thêu, tạm sống qua ngày.

Bà Maria có thai con đầu lòng: Chúa Jésus. Bà được Thiên Thần Gabriel báo mộng cho biết Bà sẽ sanh ra cho loài người một Đấng Cứu Thế.

Đến ngày Lễ Noel hằng năm tổ chức long trọng nơi Đền thờ Jérusalem, tuy bụng mang dạ chửa gần ngày sanh nở, nhưng vì lòng mộ đạo, hai vợ chồng Maria-Joseph đều cố gắng đi đến Đền thờ để châu lễ. Khi đến nơi, các quán trọ đều bị khách dự lễ mướn hết, tiết Trời lại quá lạnh lẽo, hai vợ chồng phải đến Bêlem, xin với một chủ trại cho tạm trú đỡ trong chuồng chiên.

Đúng 12 giờ khuya đêm 24 tháng 12 dương lịch, Bà Maria chuyển bụng sanh ra Chúa Jésus. Chúa Hài đồng được quấn tã và được tạm đặt vào máng cỏ cho đỡ lạnh nơi chuồng chiên trong hang đá.

Các nhà Tiên tri đã báo trước ngày Chúa giáng sanh: Ngày nào sao chổi mọc là ngày đó Chúa giáng sanh, nên nhớ mà để ý tìm người. Trong giờ Chúa giáng sanh, có nhiều huyền diệu xảy ra: Đám chăn chiên ngoài đồng bỗng nghe giữa thình không có tiếng nói của Thiên Thần: *Có Chúa Cứu Thế giáng sanh, hào quang tỏa sáng ngời.*

Các người chăn chiên liền đi tìm và gặp Chúa Hài đồng nằm trong máng cỏ, họ đảnh lễ Chúa trước tiên hơn hết.

Vua Hérode đang cai trị dân Do Thái, bỗng tiếp kiến các Đạo sĩ từ phương Đông tìm đến và hỏi rằng: «*Vua dân Do Thái mới sanh ra hiện ở đâu? Chúng tôi đã thấy ngôi sao của Ngài bên Trời Đông, nên tìm đến để đánh lễ Ngài.*»

Nghe vậy, vua Hérode hoảng hốt và cả thành Jérusalem cũng náo động lên. Ông cho triệu tập các vị Thượng Tế và Ký Lục để hỏi thì họ cho biết Chúa đã được sanh ra ở Bêlem xứ Judê. Vua Hérode lo sợ sự hiện diện của Chúa làm hại đến quyền lực của Ông, nên Ông tìm cách giết Chúa, nhưng Ông không biết trẻ con nào là Chúa. Ông ra lệnh giết tất cả những đứa trẻ từ 2 tuổi trở xuống, tính theo thời gian mà Ông đã hỏi nơi các Đạo sĩ.

Thiên Thần liền hiện ra báo mộng cho ông Joseph, bảo: *Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trốn qua Ai Cập và cứ ở đó cho đến khi ta nói lại, vì vua Hérode sắp lùng bắt hài nhi mà giết đi.*

Sáu năm sau, vua Hérode chết. Thiên Thần lại đến báo mộng bảo Joseph: *Hãy chỗi dậy và đem hài nhi và mẹ Ngài trở về Do Thái vì kẻ tìm hại hài nhi đã chết.*

Ông Joseph đem gia đình về xứ Galilé ở thành Nazaret. Chúa Jésus được 6 tuổi. Hai ông bà còn sanh thêm 4 người con nữa, cả gia đình sống rất khẩn trương. Ông Joseph tiếp tục làm nghề thợ mộc, bà Maria thì vá may. Chúa Jésus là anh cả trong nhà thường giúp mẹ đội nước mướn ở bờ sông Jourdain.

Lúc Chúa Jésus được 12 tuổi, Ngài theo cha học nghề thợ mộc. Khi đó, Ông Joseph lãnh làm nhà cho một người trong xóm, tính toán thế nào mà khi cắt cột gỗ, mấy cây cột đều cụt hết. Chủ nhà bắt đền.

Ông Joseph ngồi khóc ròng, vì nhà nghèo tiền đâu mà đền. Chúa Jésus liền cầu nguyện, rồi cha nắm một đầu cột, con nắm một đầu cột kéo dần dài ra cho đủ thước tắc để bồi thường cho chủ nhà. Việc làm liêu đó, lạ lùng thay, cây cột gỗ lại dần dài ra như ý muốn.

Đó là Đấng Christ làm phép lạ lần đầu tiên lúc 12 tuổi.

Cũng trong năm đó, Chúa Jésus vô Đền thờ Jérusalem. Các vị giáo sĩ trong Đền thờ nghe danh Chúa là thần đồng liền xúm lại chất vấn. Buổi đó, Đức Christna Phật giảng linh trên Chúa, nên Ngài đã ngồi giữa các vị giáo sĩ thuyết pháp say mê làm mọi người rất đỗi kinh ngạc.

Từ đó, Chúa Jésus về nhà thì cũng như mọi người, phụ làm thợ mộc với cha, hiếu hạnh với mẹ, hòa nhã với em út. Nhưng các em thường hay lấn lướt Ngài. Cảm thấy khó khăn, Chúa Jésus bèn xin đi làm thuê bên ngoài, lấy tiền về phụ với cha mẹ nuôi gia đình.

Thời gian dài trôi qua, đến năm Chúa Jésus được 30 tuổi, nghe Thánh Jean Baptiste đang làm lễ Giải Oan tại bờ sông Jourdain, Chúa Jésus liền đi đến đó. Khi nhìn thấy Chúa Jésus từ xa đi tới, Thánh Jean Baptiste biết đây là Chúa Cứu Thế, mới nói: *“Từ sáng tới giờ, tôi chỉ chờ vị này mà thôi.”*

Đức Chúa đến thọ pháp Giải Oan nơi Thánh Jean. Khi Thánh Jean hành pháp vừa xong, Đức Chúa Jésus từ dưới sông vừa bước lên bờ thì trên không trung hiện ra hào quang sa xuống giữa đầu Chúa và có tiếng phán rằng: *«Này con yêu dấu của Ta! Cả ân đức của Ta để cho người đó.»*

Sau đó, Chúa Jésus được khiển đi vào sa mạc để chịu

sự thử thách của Quỷ Satan. Suốt 40 ngày đêm, Chúa bị Quỷ vương cám dỗ đủ điều, nhưng không dụ được Chúa. Quỷ vương đành khuất phục trước sự cao cả của Ngài.

Từ buổi đó, Đức Chúa Jêsus là chơn linh của Đấng Christna Phật giáng hạ. Ngài bắt đầu truyền Đạo khắp nơi, thân nhận 12 Tông đồ, làm nhiều phép lạ để cứu khổ nhơn sanh. Ngài xưng là con của Đức Chúa Trời, tức là con của Thượng Đế và tôn vinh Đấng Thượng Đế cao cả.

Đức Chúa Jêsus, với lòng thương yêu nhơn sanh một cách nồng nàn, Ngài đã dạy dỗ các môn đồ lòng thương yêu, bác ái, hạnh bố thí, sự chơn thật, khiêm nhượng, tự xét mình để sửa mình, các điều răn cấm, giữ tâm thanh cao trong sạch, lời nói trọn lành, hành động chơn chánh, thờ kính Đức Chúa Trời một cách hết lòng.

Bởi luật vô vi, không ai thoát khỏi ngày Phán Xét cuối cùng, dù người đã chết hay người đang sống, cũng đều chịu sự thưởng phạt đúng mức công bình.

Tất cả những điều giáo huấn của Đức Chúa Jêsus tạo thành một hệ thống giáo lý cho nền Đạo Thánh ở nước Do Thái, truyền bá mạnh mẽ sang Âu Châu. Uy quyền của bọn vua quan phong kiến và bọn Giáo chủ Cai-phe bị lung lay, nên chúng tìm cách giết Chúa Jêsus.

Bọn chúng vu cáo Ngài mưu việc phản loạn, chúng lại mua chuộc Yuda, một Tông đồ của Chúa, phản lại Chúa. Tiền bạc đã làm chóa mắt Yuda, ông đã điếm chỉ cho bọn lính bắt Chúa. Chúa Jêsus bị chúng lên án tử hình và bị đóng đinh trên Thập tự giá. Đức Chúa Jêsus đã biết trước việc đó, nhưng Ngài không né tránh, mà cứ

thể theo Thiên ý.

CÁI CHẾT CỦA NGÀI CÓ Ý NGHĨA GÌ?

Đó là đem xác Thánh quý trọng hiến dâng lên Đức Thượng Đế, làm con tế vật hầu chuộc tội cho loài người. Việc làm này đồng thể với việc dâng Tam bửu của tín đồ Cao Đài lên Đức Chí Tôn, nhưng lại tuyệt đối cao trọng hơn.

Cái chết của Chúa Jésus để chuộc tội cho các sắc dân Âu châu thật cao cả, xứng đáng là Chúa Cứu Thế của nhân loại.

Mười hai vị Thánh Tông đồ của Đức Chúa Jésus là:

1. Simôn, cũng gọi là Phêrô (Thánh Pierre).
2. Anhrê, em của Phêrô.
3. Yacôbê, con của Zêbêêđê.
4. Yoan, em của Yacôbê.
5. Philip.
6. Barthêlêmy.
7. Thôma.
8. Mathiơ là người thu thuế.
9. Yacôbê, con của Alphê.
10. Thađê.
11. Simôn nhiệt thành người Ca-na-an.
12. Yuđa Iscariốt (được thay bằng Matthya).

Chính Yuđa đã bán Chúa để nhận tiền của bọn Cai-phe đem về mua ruộng đất, nhưng liền bị tai nạn té nhào, vỡ bụng lòi ruột chết thảm. Mười một Tông đồ còn lại của Chúa đã cử Ông **Matthya** thay thế Yuđa cho đủ

số 12 Tông đồ như lúc đầu.

Đức Chúa Jêsus, tuy là Giáo chủ Thánh đạo, nhưng chơn linh Ngài là một vị Phật. Ngài lãnh lệnh Đức Chí Tôn mở Đạo Thánh nơi nước Do Thái để cứu độ các sắc dân ở Âu châu.

Đức Chúa Jêsus giáng sanh, dù do phàm thai hay do Thánh thai, dù là con ruột của ông Joseph thuộc dòng dõi vua David (tức là phàm thai, Đức mẹ Maria không đồng trinh), hay là con nuôi của ông Joseph, không thuộc dòng dõi của vua David (tức là Thánh thai, Đức mẹ Maria đồng trinh), thì sự tôn thờ Chúa, không phải căn cứ vào điều đó, mà căn cứ vào công đức và sự nghiệp của Chúa đối với nhơn loại. Chúa Jêsus đã dạy dỗ nhơn loại nhiều điều hữu ích và sau cùng dùng cái chết của mình trên cây Thập tự giá để chuộc tội cho loài người và trả hiếu Thượng Đế. Đó mới là điều quan trọng. Nhơn loại mới tôn thờ Ngài, suy tôn Ngài là Đấng Cứu Thế.

Nếu nói rằng Đức Chúa Jêsus giáng sanh bằng phàm thai là hạ thấp giá trị của Chúa thì hoàn toàn không đúng, bởi vì nếu đúng như vậy, Đức Phật Thích Ca hay Đức Khổng Tử đều giáng sanh bằng phàm thai thì không đáng kính trọng hay sao?

Các Đấng ấy là Giáo chủ tôn giáo, thuộc hàng Tiên, Phật, thì không cần các môn đệ Thần Thánh hóa các Ngài, vì điều đó chỉ đem lại sự mê tín cho các tín đồ, làm trở ngại bước đường tu tiến mà thôi.

Trong sự thờ phượng của Đạo Cao Đài, việc sắp xếp Đức Chúa Jêsus ngồi dưới Đức Đại Tiên Trưỡng Lý Thái Bạch không có nghĩa là Đức Chúa Jêsus nhỏ hơn

Đức Lý, mà đó chỉ là thứ tự trong Ngũ Chi Đại Đạo. Bắt đầu từ Nhơn đạo với phẩm Giáo Tông, đối phẩm với Thiên Tiên hay Phật vị, lên kế trên là Thần đạo (với Đức Khương Thượng Tử Nha), kế trên nữa là Thánh đạo (với Đức Chúa Jésus mà chơn linh là Đức Phật Christna), kế lên Tiên đạo (Đức Lý Thái Bạch) và trên cùng là Phật đạo với Đức Phật Thích Ca.

Hằng năm, khi đến ngày Lễ Noel, ngày giáng sanh của Chúa Jésus, tại Tòa Thánh và các Thánh Thất địa phương đều thiết Đại lễ cúng Vía Đức Chúa Jésus, có Chức sắc thuyết đạo nhắc lại công đức của Chúa đối với nhơn loại.

*“Vâng lệnh Vua Cha xuống thái bang,
Truyền ra Đạo Thánh rất gian nan.
Ba mươi năm lễ chưa toàn vẹn,
Ngàn chín trăm dư thế muốn tàn.
Đắc lệnh Vua Cha truyền lập lại,
Vâng lời Kim Mẫu tá phạm gian.
Thuyết đàn vạn quốc nay mai sẽ,
Phổ độ Ngũ Châu, vạn sự toàn.»*

■ (Bài thi do Đức Chúa Jésus giáng cơ)

THÁNH GIÁO CỦA ĐỨC GIA TÔ GIÁO CHỦ

Sau đây là một bài Thánh giáo của Đức Gia Tô Giáo Chủ ngày Noel 1967 tại Th. Thất Bàu Sen, trích Thánh Giáo Sứ Tập:

Mathieu chào chư Thiên mạng nam nữ. Vâng lệnh báo đàn, có THÁNH CHÚA giá làm. Chào chư liệt vị.

THĂNG.

Tiếp diễn:

*Ta đến với một mùa đông đầy gió rét,
Để hy sinh cứu rỗi cho nhân loại.
Ta lại đến trong cơn lửa bỏng dầu sôi,
Để cất tiếng từng hồi gọi đàn chiên lạc lỏng.
Chúa Cứu Thế muôn đời còn mãi sống,
Sống muôn đời và sống mãi muôn đời.
Việt Nam ơi! Hồng Lạc ơi!
Đấng Thượng Đế, Đức Cao Đài đang ngự trị.*

GIA TÔ GIÁO CHỦ - JÉSUS CHRIST

Ta chào chú sứ mạng, chào chú hiền nam nữ.

*Điễn lành của Thượng Đế vẫn toàn vẹn nơi
lòng chú hiền trên mọi bước đường thế Thiên hoàng đạo.*

Miễn lễ, chú hiền an tọa.

*Một lần nữa, đông thiên lại đến với nhân loại. Thêm
một lần nữa chú hiền kỷ niệm ngày Ta giáng lâm. Khi Thái
dương bừng sáng, Ta lại đến, đến để hành tròn sứ mạng
thiên liêng.*

Hỡi dân tộc được chọn! Hỡi dân tộc được thương yêu!

*Nầy chú hiền nam nữ, quốc gia này còn tan tác là
vì dân tộc này chưa vừa ý trong sứ mạng của Thượng Đế
Chí Tôn.*

*Một hân hạnh lớn lao, một hãnh diện to tát, chú hiền
được đem ra từ một dân tộc của một quốc gia trong muôn
vàn quốc gia mà Đại Từ Phụ điểm nhuận. Trách vụ cam
go chỉ giao cho người chí khí. Mọi thử thách sẽ định giá cho
thành quả của sự vụ mai sau.*

Ta nói với chú hiền: Chính sự vầy vò của tâm tư, sự nhọc nhằn của thể xác, sự gò ép, sự chết chóc, sẽ điếm đạo cho hàng Thiên mạng. Xem gương Ta đi trước mà mạnh bước vượt qua rừng sâu bể khổ. Ta đã đến với nhơn sanh trong đau khổ lạnh lùng, đem thân mình hòa đồng trong băng tuyết, trong gió rét đêm đông.

Có người đã bảo chú hiền: không vào tận hang cọp làm sao bắt được hùm con. Ta lại nói: Chỉ có đem mình vào bể khổ mới cứu vớt sự đắm chìm của nhơn loại.

Hãy xem gương Do Thái, lấy đó làm gương cho chú hiền. Không một phần thưởng nào không ban cho đứa khôn ngoan; không một trách phạt nào không ban cho đứa phản lại ý thành của bề trên.

*Hỡi chú hiền của dân tộc được chọn! **Sứ mạng mà chú hiền được Chí Tôn giao phó, không phải là người vun phân, mà là người gieo giống. Sự quan trọng không phải những điều kiện khởi phát mà là mầm khởi phát.***

Có ai bảo cái hoang phế của mùa đông, cái trơ trọi dưới lớp tuyết dày mà không có sự sống, hay cái nguy nga rực rỡ, cái đồ sộ của lâu đài mà bảo rằng không có sự tàn tạ suy vi. Đừng thấy cái cháy bỏng của sa mạc mà bảo rằng sau một cơn mưa, bãi cát chết không là đồng cỏ đầy sinh khí.

Kìa xem quá khứ, hiện tại và tương lai, có bao giờ Ta ngự trên ngai vàng của vua Do Thái. Chính cái ngai vàng David đã vùi chôn về cho David, mà cái tâm tư của nhơn sanh âu vẫn là ngai vàng bất diệt. Hãy noi gương Ta mà hành tròn sứ mạng.

Điều cần nhứt cho người được mang danh là Thiên mạng, không phải chỉ biểu tượng hình thể của Chí Tôn tại

bên ngoài, mà chính là phải quyết lòng biểu dương Thiên ý vào trong mọi từng lớp nhơn sanh. Những cái tạm bợ cũng trở về cho tạm bợ, cái bất diệt đều trả về cho bất diệt.

Tất cả mọi sự ở thế gian đều là một phương tiện, một cứu rỗi vô sanh bất diệt cho nhơn sanh. Gieo một giống tốt, dẫu sớm hay muộn, hãy chờ ngày gặt hái. Không chú trọng vào cái tạm bợ, nhưng mượn cái tạm bợ để thi hành cứu cánh.

Chư hiền hãy dọn mình cho sẵn, ngày giờ đến đang sửa soạn đến. Cái sống của mùa Xuân đang luân lưu trong mùa Đông chết chóc, đêm tối âm u là bình minh dọn đường bừng sáng. Hỡi dân tộc được hiển dăng! Đừng mê ngủ, đừng say đắm, đừng mơ màng trong bóng tối đêm đông. Hãy bừng tỉnh, hãy đợi chờ ánh Xuân quang đến khi không ai ngờ đến. Sứ mạng của kẻ chẵn chiến trong mùa Đông là canh chừng.

Phải hiền từ hơn tất cả kẻ hiền từ, phải khôn ngoan hơn tất cả sự khôn ngoan. Cái lạnh lùng nó ru ngủ con người trong mê dại để rồi đi vào cõi chết. Chỉ có những kẻ tỉnh mới thoát khỏi quyền rù của giá lạnh đêm Đông.

Kìa đàn chó sói đói khát đang rình rập chư hiền và đàn chiên trong mọi lối. Hãy cố gắng lên! Lấy sức mạnh của người được đặt để, đem dũng cảm của người dọn đường mà hành đạo.

*Chư hiền nên lưu ý, sứ mạng vẫn là sứ mạng, kẻ được chọn vẫn là được chọn. Nên lấy quá khứ để làm đà tiến, đem hiện tại để làm phương tiện, lấy tương lai làm cứu cánh. Càng bão tố phũ phàng, càng biểu dương tinh thần của kẻ vững lèo vững lái. **Sự nhứt tâm trong sứ mạng, sự đoàn kết trong thực hành sẽ giúp chư hiền vượt qua***

muôn ngàn thử thách. Đừng đại dột phân tranh trên phi cơ khi gió loạn. Ngoại cảnh phũ phàng, nội bộ điên nguy sẽ đưa nhau nhận chú hiền đắm chìm trong Phong đô hóa ngục.

Hỡi chú hiền! Hãy thương những người đi trước chú hiền vì đó mới có vết chân đi trước, hãy thương những bậc đi sau chú hiền vì đó mới có vết chân đi sau. Nhạc trùng dương không bao giờ dứt, vì mọi làn sóng cứ kể tục theo nhau ngày đêm chẳng cách ngăn rời rạc.

Cuối cùng Ta muốn nói với chú hiền về Thiên mạng vì hơn là hãy làm con chiên khôn ngoan hơn là làm người chẵn chiến u tối. Giá rét nào không trở lại mùa Đông, sứ mạng nào không trao cho người đã chọn. Việt Nam ơi! Hồng Lạc ơi! Đấng Thượng Đế Cao Đài đang ngự trị.

Ta chào chú hiền nam nữ được toàn vẹn ân điển trong mọi chú hiền. Đêm nay, Ta ban ơn lành cho tất cả con người nơi thế gian được bằng an và làm sáng danh Ta, danh Đạo trong muôn thuở.

Ta cũng giảng khắp nơi và để lời dạy dỗ hơn sanh, tùy trình độ, tùy hoàn cảnh.

Chào chú sứ mạng, chào chú hiền nam nữ. Ta trở lại nước Thiên Đàng.

THẮNG.

Sơ Lược Tiểu Sử
GIA TÔ GIÁO CHỦ
(耶蘇教主)

BIÊN KHẢO HT. NGUYỄN VĂN HỒNG